TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** **----------*****----------**

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến và ông Nguyễn Văn Chiến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến – ***Kiểm sát viên***.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 08/3/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu X, xã ĐL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Thôn PĐ, xã C, huyện TT, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Mạnh C, con bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh em trong đó bị cáo là thứ hai.

Bị tạm giữ, tam giam từ ngày 20/11/2023, hiện đang bị tam giam tại Trai tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội.

Nhân thân:

Ngày 18 tháng 02 năm 2011, Tòa án nhân dân quận H - TP Hà Nội xét xử và tuyên phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 20 tháng 9 năm 2014 Công an quận N - TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm quy định về công cụ hỗ trợ". Hình thức phạt tiền, mức phạt 3.000.000đ. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Kháng T và ông Đặng Văn D – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh T và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt ông Đặng Văn D.

* *Bị hại:* Anh Lầu Bá D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản PX, xã HT, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm T, xã TĐ, huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Quốc Đ (sinh năm: 1991, trú tại: Khu X, xã ĐL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ) đến phòng khám nha khoa HL ở BP - TT làm răng và quen biết với chủ phòng khám là Nguyễn Trọng T (sinh năm 1994, HKTT: Xóm T- TĐ- C- Hà Nội) và nhân viên phòng khám là Lầu Bá D, (sinh năm 1999, HKTT: Bản PX- HT- KS- Nghệ An). Nguyễn Quốc Đ tự giới thiệu với T và D mình là cán bộ Công an của Cục Ma Ty- Bộ Công an "nằm vùng".

Ngày 09/10/2023, Đ được D gọi điện nói cho biết: D sử dụng phần mềm "rakuten messenger viber" chát sex với tài khoản có tên "Bé Rùa" và bị tài khoản "Bé Rùa" quay lại các video khỏa thân của D trong lúc chát sex rồi gửi lại cho D và đe dọa, yêu cầu D phải chuyển cho người này số tiền 5.000.000đ, nếu không sẽ gửi đoạn video trên cho bạn bè của D và gửi lên trang mạng xã hội của phòng khám nơi D đang làm việc. Vì hoảng sợ nên D nhờ Đ giúp đỡ. Sau đó, Đ nhắn tin gọi điện cho T nói về sự việc của D thì T bảo: "Anh trêu thằng D xem nó dám bỏ tiền ra mua danh dự không" thì Đ đồng ý. Đ nhắn tin, gọi điện cho D nói là các video chát sex của D hiện đang được lưu trữ ở máy chủ tại Campuchia, nếu muốn giải quyết thì phải có tiền mới làm được. Đ hỏi D có bao nhiêu tiền thì D nói là có 30.000.000đ. Đ nói sẽ cho người sang Campuchia để gỡ, xóa bỏ video chát sex của D và yêu cầu D đến tối cùng ngày phải chuyển cho Đ số tiền 30.000.000đ. Sau khi thỏa thuận với D xong, Đ sợ nếu sử dụng tài khoản của mình để nhận tiền thì D sẽ kiện Đ cưỡng đoạt tài sản nên Đ gọi điện cho T bảo T nhận tiền của D. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D nhắn tin cho Đ nói đã lo được 24.000.000đ (D vay của T 13.000.000 đồng) và hỏi xin số tài khoản ngân hàng của Đ để chuyển tiền thì Đ bảo D chuyển cho T nên D

chuyển số tiền 24.000.000đ từ tài khoản ngân hàng T số 19036302082011 mang tên Lầu Bá D sang tài khoản ngân hàng S số 839888 của T. Sau đó, D nhắn tin báo cho Đ biết là đã chuyển số tiền 24.000.000đ cho T.

Ngày 13/10/2023, Đ gọi điện yêu cầu D chuyển số tiền 6.000.000đ thì D chuyển 6.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của T nêu trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ gọi điện bảo T chuyển 6.000.000đ đến số tài khoản 7906368369888 Ngân hàng A của Lò Văn C (SN: 1984, trú tại: Bản TC, xã PL - huyện TC - tỉnh Sơn La) và T nghĩ Đ bảo chuyển là để trêu D nên T đã chuyển khoản số tiền 6.000.000đ cho Cường. Sau khi nhận được tiền Cường đưa cho bị can Đ 500.000 đồng tiền mặt và chuyển tiếp 5.500.000 đồng vào số tài khoản 5290070719999 mang tên Nguyễn Quốc Đ của Ngân hàng MBBank.

Ngày 24/10/2023, D kể với T về việc Đ yêu cầu D phải đưa cho Đ thêm số tiền 10.000.000đ (tổng là 40.000.000 đồng) để giải quyết việc gỡ và xóa video sex cho D. Lúc này, T nói với D là T và Đ chỉ trêu đùa D, không nghĩ là Đ yêu cầu D phải chuyển tiền, T bảo D không chuyển tiền cho Đ nữa.

Ngày 28/10/2023, Đ tiếp tục nhắn tin gọi điện yêu cầu T chuyển nốt số tiền mà D đã chuyển cho T. Vì nghĩ rằng Đ là cán bộ Công an, nếu không chuyển tiền theo yêu cầu thì có thể Đ sẽ gây bất lợi cho D và T vì vậy D đồng ý để T chuyển thêm cho Đ số tiền 5.000.000đ vào số tài khoản 5290070719999, Ngân hàng MB Bank của Đ.

Đến ngày 07/11/2023, T nhắn tin nói với Đ việc yêu cầu D chuyển tiền chỉ là trêu đùa thì Đ nói không phải trêu đùa mà là thật, để giải quyết việc của D thì Đ đã phải cho 02 người sang Campuchia để gỡ và xóa video chát sex cho D. Đ yêu cầu T chuyển nốt số tiền 19.000.000 đồng còn lại trong số tiền 30.000.000 đồng mà D đã chuyển cho T. Số tiền còn lại 10.000.000đ Đ yêu cầu đưa thêm thì Đ nói cho D 5.000.000đ còn 5.000.000đ thì cho D nợ, bao giờ có thì trả.

Đến khoảng 22 giờ ngày 09/11/2023, T chuyển khoản cho Đ số tiền 9.000.000đ từ tài khoản MB bank số 5678136899999 của Nguyễn Thị T2 (vợ T) đến tài khoản MB Bank số 5290070719999 của Đ với nội dung "E gửi thêm 9tr tiền a lo vụ D nhé".

Chiều ngày 19/11/2023, D có gọi điện cho Đ xin khất số tiền còn nợ thì Đ không đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D mang số tiền 10.000.000đ đến quán "Lẩu gà lá é" của Đ tại PĐ - CK đưa cho bị can Đ, số tiền còn thiếu 5.000.000đ, D hẹn đến tết sẽ trả bị can Đ, sau đó D ra về và trình báo Cơ quan Công an.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Số tiền 10.234.000 đồng do Nguyễn Quốc Đ giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng có ốp điện thoại nhựa trong suốt.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng.

- 02 (hai) thẻ nhớ thu giữ tại quán "lẩu gà lá é"

- 05 (năm) đoạn file âm thanh do Lầu Bá D giao nộp.

Đối với Nguyễn Trọng T có hành vi cùng Đ dọa trêu D và nhận tiền của D chuyển cho Đ. Hành vi của T có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho Đ. Tuy nhiên, khi T biết Đ yêu cầu chuyển tiền thật và không phải là trêu đùa thì T đã nói cho D biết và sau đó cùng D đến Cơ quan Công an để trình báo. Mặt khác, T không có mục đích chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi gì. Xét thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà T đứng ra nhận của D sau đó T đã chuyển cho bị can Đ các ngày 13/10/2023; 28/10/2023; 09/11/2023 với tổng số tiền là 20.000.000 đồng . Số tiền còn lại 10.000.000 đồng T đã trả lại cho D.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lầu Bá D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự:

Anh Lầu Bá D đề nghị Nguyễn Quốc Đ trả lại số tiền 20.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai báo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo với mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone Xs Max màu vàng. Trả lại cho bị cáo số tiền 234.000.000 đồng. Đối với - 02 (hai) thẻ nhớ thu giữ tại quán "lẩu gà lá é" - 05 (năm) đoạn file âm thanh do Lầu Bá D giao nộp lưu trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Thực tế Nguyễn Quốc Đ đã thực hiện việc gỡ và xóa video chat sex của D, giao dịch về khoản tiền giữa Đ và D là giao dịch dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Nguyễn Quốc Đ không phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị hại là anh Lầu Bá D tại phiên tòa không yêu cầu Nguyễn Quốc Đ trả lại cho mình số tiền 20.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với Nguyễn Quốc Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng T trình bày đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có khiếu nại về hành vi của Điều tra viên cho rằng bị ép cung, bị đánh khi lấy lời khai. Tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung của bị cáo trong quá trình điều tra bị cáo đều thừa nhận được đối xử đúng mực, đúng pháp luật, không ai ép cung, mớm cung, tra tấn đánh đập gì. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại này của bị cáo. Ngoài nội dung khiếu nại trên của bị cáo thì những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Quốc Đ đã dùng thủ đoạn gian dối tự xưng mình là Công an để có thể giải quyết việc của anh Lầu Bá D, bịa đặt ra câu chuyện chỉ đạo 02 đồng chí Công an Đà Nẵng đi sang Campuchia xử lý vụ việc hòng tạo lòng tin để chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng vào các ngày 13/10/2023; ngày 28/10/2023; ngày 09/11/2023 và ngày 19/11/2023. Cụ thể:

Nguyễn Quốc Đ yêu cầu D chuyển cho mình 30.000.000 đồng để giải quyết việc của D, Đ không nhận tiền trực tiếp mà nói với D chuyển khoản qua tài khoản của T để từ đó T chuyển lại cho Đ, chính vì vậy D đã chuyển cho T 02 lần với số tiền là 30.000.000 đồng (trong đó có 13.000.000 đồng T cho D vay). Ngày 13/10/2023 khi T đã nhận được tiền của D thì sau đó Đ gọi điện yêu cầu T chuyển cho Đ 6.000.000 đồng thông qua tài khoản của Lò Văn Cường (do Đ nhờ Lò Văn Cường để T chuyển khoản đến tài khoản của mình, sau khi nhận được Cường đưa cho Đ 500.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản sang tài khoản của Đ 5.500.000 đồng). Sau đó, ngày 16/10/2023 D có gặp Đ, tại lần gặp này Đ nói với D để xử lý việc thì còn 10.00.000 đồng nữa. Ngày 28/10/2023 Đ nhắn tin yêu cầu T chuyển 5.000.000 đồng cho Đ. T đã chuyển khoản số tiền trên từ tài khoản của mình đến tài khoản của Đ. Đ hỏi T còn cầm bao nhiêu tiền của D thì T nói còn 19.000.000 đồng, Điệp yêu cầu T chuyển nốt tiền cho Đ, do vậy ngày 09/11/2023 T đã chuyển tiếp cho Đ 9.000.000 đồng từ tài khoản của Nguyễn Thị T2 là vợ của T sang tài khoản của Đ trong đó có nội dung "E gửi thêm 9 triệu tiền a lo vụ D nhé". Tổng số tiền Đ đã nhận từ T là 20.00.000 đồng, D còn nợ Đ 20.000.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng T chưa chuyển do Đ và 10.000.000 đồng là số tiền D phải đưa thêm để xử lý việc xóa clip sex). Trong số 20.000.000 đồng chưa nhận được thì Đ nói với D là cho D 5.000.000 đồng; 5.000.000 Đ đồng ý cho D nợ và sẽ trả trước Tết, còn lại 10.000.000 phải đưa ngay cho Đ, ngày 19/11/2023 D mang 10.000.000 đồng đến quán "Lẩu gà lá é" của Đ đưa cho Đ và ra về trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Với hành vi trên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không nhận

tội, không bồi thường thiệt cho bị hại, phạm tội 02 lần trở lên, đã từng bị xét xử về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường, không chấp hành pháp luật. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lầu Bá D không yêu cầu Nguyễn Quốc Đ trả lại 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh Lầu Bá D.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 234.000 đồng do đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Hiện số tiền đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo ủy nhiệm chi lập ngày 26/3/2024.

- Tịch thu sung công 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng có ốp điện thoại nhựa trong suốt, số Imei1: 353094100317169; Imei2: 353094100392444.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng.

Các vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục THA dân sự huyện TT theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/THADS/2024 ngày 01/4/2024

Đối với - 02 (hai) thẻ nhớ thu giữ tại quán "lẩu gà lá é" - 05 (năm) đoạn file âm thanh do Lầu Bá D giao nộp lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trọng T có hành vi cùng Đ dọa trêu D và nhận tiền của D chuyển cho Đ. Hành vi của T có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho Đ. Tuy nhiên, khi T biết Đ yêu cầu chuyển tiền thật và không phải là trêu đùa thì T đã nói cho D biết và sau đó cùng D đến Cơ quan Công an để trình báo. Mặt khác, T không có mục đích chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi gì. Xét thấy tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TT không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều

tra Công an huyện TT xem xét xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trọng T mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng mà T đứng ra nhận của D sau đó T đã chuyển cho Đ các ngày 13/10/2023; 28/10/2023; 09/11/2023 với tổng số tiền là 20.000.000 đồng . Số tiền còn lại 10.000.000 đồng T đã trả lại cho D và D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lầu Bá D là chủ sở hữu hợp pháp anh D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo số tiền 234.000 đồng. Hiện số tiền đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo ủy nhiệm chi lập ngày 26/3/2024.

- Tịch thu sung công 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng có ốp điện thoại nhựa trong suốt, số Imei1: 353094100317169; Imei2: 353094100392444.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng.

Các vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục THA dân sự huyện TT theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/THADS/2024 ngày 01/4/2024.

Đối với - 02 (hai) thẻ nhớ thu giữ tại quán "lẩu gà lá é" - 05 (năm) đoạn file âm thanh do Lầu Bá D giao nộp lưu trong hồ sơ vụ án.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghình đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành